

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục  
Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số

71/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Tờ trình số 140/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 930/BC-STP ngày 28 tháng 3 năm 2025; ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1408/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2025 và văn bản số 1784/SNV-HCVTLT ngày 09 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y (bao gồm thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y.

3. Trụ sở của Chi cục Chăn nuôi và Thú y đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu, sau thông quan trên địa bàn tỉnh và vùng giáp ranh theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản có nguồn gốc từ động vật (*trừ động vật thủy sản*) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, phân loại, chứng nhận kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản có nguồn gốc từ động vật đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11. Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm có nguồn gốc từ động vật (*trừ động vật thủy sản*) không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và quy định của pháp luật.

12. Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, lâm sản có nguồn gốc từ động vật, chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản, lâm sản có nguồn gốc từ động vật trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ

máy, biên chế công chức, vị trí việc làm; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, công cụ, phương tiện, trang thiết bị và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Nghiệp vụ Chăn nuôi và Thú y.

### **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế công chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y do cấp có thẩm quyền quyết định giao hằng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, điều động, luân chuyển, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chức lãnh đạo Chi cục, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý hiện hành.

### **Điều 5. Cơ chế tài chính**

Cơ chế tài chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y triển khai thực hiện các nội dung sau đây và

điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

a) Ban hành các Quyết định:

- Giao chỉ tiêu biên chế đối với lãnh đạo Chi cục và các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; trực tiếp phân công hoặc giao Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Trưởng, Phó, công chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Chi cục phù hợp theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

- Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan bảo đảm tất cả các hoạt động, điều hành của Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo đúng quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo đúng quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không hợp lý, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCD, VXVN, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Hoàng**